

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 10 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bình

Bà Ngô Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh Ly - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Văn N; sinh ngày 08 tháng 10 năm 2005; tại Xã N, tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; số CCCD: 038205024943; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T; con bà: Hà Thị H; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 05/01/2024, bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội) xử phạt 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 06/2024/HSST; Ngày 10/01/2023, bị Công an huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.500.000đ, đã nộp phạt; bị tạm giữ từ ngày 14/11/2025, tạm giam từ ngày 20/11/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Hồng T1; sinh năm: 1970; nơi cư trú: Thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đinh Văn D; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn L, xã C, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 12/11/2025, Phạm Văn N, sinh năm 2005, trú tại thôn T, xã N, tỉnh Thanh Hóa đi bộ qua nhà ông Lê Hồng T1, ở thôn

N, xã N nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-369.57 để ở khu vực sân gia đình, không rút chìa khóa, quan sát xung quanh không có người, N liền đi đến mở khóa, điều khiển xe đi theo đường Hồ Chí Minh đến quán của anh Đinh Văn D, ở thôn L, xã C, tỉnh Thanh Hóa để cất tóc. Khi cất tóc xong, do không có tiền nên N đặt vấn đề vay tiền anh D và để lại chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được cho anh D giữ để làm tin và hẹn anh D hôm sau quay lại lấy, anh D đồng ý và đưa cho N vay số tiền 1.200.000đ. Xong N đi về, tiêu hết số tiền và không quay lại lấy xe. Đến ngày 14/11/2025 thấy không thể trốn tránh được N đã đến Công an xã Ngọc Lặc đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2025 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân xã Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng giá trị của tài sản xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave RSX, biển kiểm soát 36K5-369.57 tại thời điểm ngày 12/11/2025 (làm tròn) là 12.300.000đ (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh Đinh Văn D không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã vay.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSKV10 ngày 21 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) khu vực 10 - Thanh Hoá đã truy tố Phạm Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS: xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, anh Đinh Văn Diễn không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã vay nên đề nghị không xem xét; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh Đinh Văn D không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã vay.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Trưa ngày 12/11/2025, tại thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hoá, Phạm Văn N lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác, quan sát thấy không có ai để ý, đã lén lút lấy trộm 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave RSX, biển kiểm soát 36K5-369.57 của ông Lê Hồng T1, tổng giá trị tài sản tại thời điểm trộm cắp là 12.300.000đ (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 03 tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đầu thú quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HSST ngày 05/01/2024 của Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là Toà án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội), bị cáo bị xử phạt 18 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội khi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi và về tội phạm nghiêm trọng, căn cứ điểm b khoản 7 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 127 Luật tư pháp người chưa thành niên, không tính án đã tuyên để xác định tái phạm đối với bị cáo và được coi là không có án tích.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động nhưng lại lười lao động và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; anh Đinh Văn Diễn không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã vay nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: Wave RSX, biển kiểm soát 36K5-369.57 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 36009152. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với hành vi của anh Đinh Văn D, trú tại thôn L, xã C, tỉnh Thanh Hóa cho Phạm Văn N vay tiền và được N để lại chiếc xe mô tô do N trộm cắp, anh D không biết tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy, hành vi của anh D không có dấu hiệu tội phạm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phạm Văn N 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/11/2025).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án này có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA tỉnh Thanh Hoá (PC 02);
- CQTHAHS CA tỉnh Thanh Hoá (PC 10);
- Phân trại tạm giam Yên Định (Cơ sở Thọ Xuân);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- THADS cấp tỉnh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thịnh